

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chữ Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc L sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: ấp N, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1955, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

1. Ngày 30/11/2010, bị TAND Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 258/2010/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2011.

2. Ngày 07/6/2013, bị UBND huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 24/4/2015;

3. Ngày 29/11/2017, bị TAND thị xã (nay là thành phố) T xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 251/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2020, nộp án phí ngày 18/4/2018.

Bị bắt quả tang ngày 08 tháng 11 năm 2022 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố T (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị P, sinh năm 1974, địa chỉ: số H, tổ A, khu phố D, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

Người làm chứng: ông Nguyễn Thiện T, ông Nguyễn Văn T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc L là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 01 năm 2022, ma túy L thường sử dụng là ma túy đá (loại Methamphetamine).

Khoảng 18 giờ ngày 08/11/2022, L đang ở phòng trọ thuộc khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L sử dụng tài khoản Zalo "Lâm Phạm" liên hệ với người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân lại lịch, là người L đã mua ma túy trước đó) có tài khoản Z "Trang L1" để hỏi mua ma túy với số tiền 400.000 đồng thì T2 đồng ý và hẹn L đến khu vực gần nhà nghỉ K thuộc phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 47G1-247.13 từ phòng trọ đến gần nhà nghỉ K thì thấy T2 đang đứng đợi ở ngoài đường, L đưa T2 số tiền 400.000 đồng và nhận 01 (một) túi màu vàng bên trong đựng 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Sau đó, L cất giấu ma túy, bộ D1 sử dụng ma túy vào cốp xe mô tô biển số 47G1-247.13 và điều khiển xe về phòng trọ. Trên đường về phòng trọ, L nhận điện thoại của T2 xin thêm số tiền 50.000 đồng thì L đồng ý và nói T2 quay lại vị trí giao ma túy ban đầu để L đưa thêm tiền. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi L điều khiển xe đến đoạn đường thuộc khu phố P, phường T, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương, Công an phường T phối hợp cùng với tổ tuần tra giao thông Công an thị xã T (nay là thành phố T) tuần tra phát hiện L có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong cốp xe mô tô biển số 47G1- 247.13 do L điều khiển có chứa 01 túi nylon màu vàng bên trong có chứa 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng. L khai mua ma túy của T2 cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Công an phường T niêm phong số ma túy nêu trên và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế; 01 (một) xe mô tô biển số 47G1-247.13, nhãn hiệu: Honda, loại xe: SH mode số máy: E0355751; số khung: Y218398, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A32.

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Phạm Ngọc L cùng hồ sơ vụ việc, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T (nay là thành phố T) thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 518/KL-KTHS (MT) ngày 16/11/2022 của Phòng K1 kết luận tinh thể màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính, khối lượng 0,2417 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả tra cứu biển số 47G1-247.13, xe có số khung E1383752; số khung Y048053 do bà Giàng Thị Đ, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký xe. Bà Đ khai: Xe mua vào năm 2020, đến khoảng tháng 12 năm 2021, bà Đ bán xe mô tô trên cho L2 (không rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng (việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định).

Kết quả tra cứu số máy: E0355751; số khung: Y218398 là xe mô tô có biển số 60F2-118.22 do bà Trần Thị P đứng tên đăng ký xe, bà P khai xe mua vào tháng 05/2016 với giá 63.000.000 đồng; đến ngày 18/10/2022 xe bị mất trộm tại phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Phạm Ngọc L khai: Khoảng tháng 11 2022, L mua xe của đối tượng tên H1 (không rõ lai lịch) với số tiền 15.000.000 đồng (việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định). Ngày 26/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển xe mô tô trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 134/CT-VKS.TU ngày 04/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; tuyên tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại Samsung bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy.

Bị cáo Phạm Ngọc L không có ý kiến với phần luận tội của Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố, ban hành quyết định, văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại khu phố P, phường T, thị xã (nay là thành phố) T, bị cáo Phạm Ngọc L bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,2417 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo L nhận thức được hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên đã cố ý phạm tội. Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Ma túy đang là hiểm họa chung của nhân loại, tác hại của ma túy không thể lường hết, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá con người, tàn phá cuộc sống yên vui của nhiều gia đình. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Theo Công văn số 49/CCTHSDS ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 thì Tòa án nhân dân Quận 12 chưa chuyển giao Bản án số 58/2010/HSST ngày 30/11/2010 nên Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 chưa thụ lý và chưa tổ chức thi hành án đối với khoản nộp án phí của Phạm Ngọc L nên bị cáo L không thuộc trường hợp "không nhận được thông báo và quyết định thi hành án của Cơ quan THADS" như hướng dẫn tại Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03-4-2019 của TAND tối cao, đồng thời theo Điều 60 Bộ luật Hình sự thì thời hiệu thi hành bản án nêu trên cũng đã hết. Tại Bản án số 251/2017/HSST ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 03 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và xác định bị cáo không tái phạm. Bị cáo L chấp hành xong hình phạt tù của Bản

án số 251 vào ngày 31/3/2020, nộp án phí ngày 18/4/2018, do đó căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, bị cáo được đương nhiên xóa án tích vào ngày 31/3/2022. Như vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử xác định bị cáo L phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 0,2028 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại Samsung Galaxy A32 màu xanh là phương tiện để bị cáo liên hệ để mua ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với biển số xe 47G1-247.13: giao cho Công an thành phố T xử lý theo thẩm quyền.

Đối với việc bà Trần Thị P bị mất trộm xe mô tô Honda SH Mode số máy: E0355751; số khung: Y218398 tại địa bàn phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và có đơn trình báo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Tân Uyên chuyển giao vật chứng là xe mô tô nêu trên cho Công an thành phố B để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[7] Đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) đã mua ma túy giúp cho bị cáo Phạm Ngọc L, do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên về hình phạt đối với bị cáo Phạm Ngọc L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1, 2 Điều 260; Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”..

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 11 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 0,2028 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định (Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 09/11/2022 và Kết luận số 518/KL-KTHS(MT) ngày 16/11/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B) được chứa trong 01 bì thư niêm phong, ký hiệu 518/PC09, có dấu đỏ niêm phong của Phòng K1 Công an tỉnh B.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại SamSung Galaxy A32 màu xanh, Imei1: 355870667616731, Imei2: 357848357616730 (không kiểm tra máy).

Giao Công an thành phố T 01 biển số xe 47G1-247.13 để xử lý theo thẩm quyền.

(Vật chứng được ghi nhận trong Biên bản giao nhận ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Buộc bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chử Cần